

Intermediate Accounting IFRS Edition

Kieso, Weygandt, Warfield

Fourth Edition

Chapter 19

Kế toán thuế thu nhập DN

Prepared by

Coby Harmon

University of California, Santa Barbara

Westmont College

Copyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

1

Mục tiêu học tập

Sau khi nghiên cứu chương này, người học có thể:

- LO 1** Mô tả các nguyên tắc cơ bản của kế toán thuế thu nhập
- LO 2** Xác định các vấn đề bổ sung trong kế toán thuế thu nhập
- LO 3** Giải thích kế toán chuyển lỗ
- LO 4** Mô tả việc trình bày thuế thu nhập hoãn lại trên báo cáo tài chính.

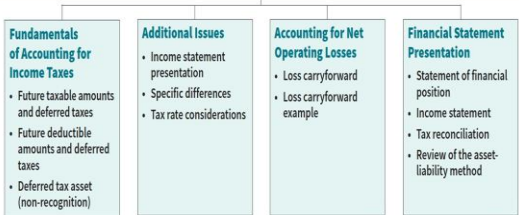
Copyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

2

2

PREVIEW OF CHAPTER 19

ACCOUNTING FOR INCOME TAXES



Copyright ©2020 John Wiley & Sons, Inc.

3

3

Mục tiêu học thứ nhất

Mô tả các nguyên tắc cơ bản của kế toán thuế thu nhập

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

4

4

Kế toán thuế thu nhập

Các công ty phải nộp tờ khai thuế thu nhập theo hướng dẫn được qui định bởi cơ quan thuế.

Do IFRS và các quy định về thuế khác nhau ở một số điểm, nên số tiền thuế được báo cáo sẽ có những điểm khác nhau:

- **Income tax expense** (IFRS) Chi phí thuế thu nhập DN
- **Income taxes payable** (Tax Authority) Thuế thu nhập DN phải nộp

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

5

5

19.1 Sự khác biệt cơ bản giữa báo cáo tài chính và báo cáo thuế



ILLUSTRATION 19.1

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

6

6

Kế toán thuế thu nhập - ví dụ 1.1

Chelsea, Inc. đã trình bày trên báo cáo kết quả kinh doanh với doanh thu là \$130.000 và chi phí là \$60.000 trong mỗi ba năm hoạt động đầu tiên. Với cơ quan thuế, Chelsea đã báo cáo các khoản chi phí như trên cho mỗi năm. Chelsea đã báo cáo doanh thu chịu thuế là \$100.000 vào năm 2022, \$150.000 vào năm 2023 và \$140.000 vào năm 2024. Hãy phân tích ảnh hưởng từ báo cáo số liệu khác nhau giữa kế toán và thuế.

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

7

7

1.1.a Thu nhập trên Báo cáo Tài chính và Thu nhập trên Báo cáo Thuế

Chelsea Inc. IFRS Reporting				
	2022	2023	2024	Total
Revenues	\$130,000	\$130,000	\$130,000	
Expenses	60,000	60,000	60,000	
Pretax financial income	\$ 70,000	\$ 70,000	\$ 70,000	\$210,000
Income tax expense (40%)	\$ 28,000	\$ 28,000	\$ 28,000	\$ 84,000

ILLUSTRATION 19.2

Chelsea Inc. Tax Reporting				
	2022	2023	2024	Total
Revenues	\$100,000	\$150,000	\$140,000	
Expenses	60,000	60,000	60,000	
Taxable income	\$ 40,000	\$ 90,000	\$ 80,000	\$210,000
Income taxes payable (40%)	\$ 16,000	\$ 36,000	\$ 32,000	\$ 84,000

ILLUSTRATION 19.3

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

8

8

1.1.b So sánh giữa chi phí thuế TN và Thuế TN phải trả

Chelsea Inc. Income Tax Expense and Income Taxes Payable				
	2022	2023	2024	Total
Income tax expense	\$28,000	\$28,000	\$28,000	\$84,000
Income taxes payable	16,000	36,000	32,000	84,000
Difference	\$12,000	\$ (8,000)	\$ (4,000)	\$ 0

ILLUSTRATION 19.4

Chênh lệch có được hạch toán trên báo cáo tài chính không? Có

Năm	Yêu cầu báo cáo
2022	TK Thuế Hoàn lại phải trả tăng lên \$12,000
2023	TK Thuế Hoàn lại phải trả giảm xuống \$8,000
2024	TK Thuế Hoàn lại phải trả giảm xuống \$4,000

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

9

9

CHÈNH LỆCH TAM THỜI

- Chênh lệch tạm thời = GTGS của TS/NPT – Cơ sở tính thuế của TS/NPT
- Chênh lệch tạm thời** là sự khác biệt giữa **cơ sở tính thuế** của một tài sản hoặc nợ phải trả và giá trị được báo cáo (giá trị ghi sổ hoặc giá trị còn lại) của tài sản đó trong báo cáo tài chính sẽ dẫn đến phát sinh **số tiền chịu thuế** hoặc **số tiền được khấu trừ** trong những năm tới.

IAS 12 thuật ngữ	Nội dung
Chênh lệch tạm thời chịu thuế- Taxable temporary differences – TTD	Khoản thu nhập tạm thời sẽ tính thuế trong tương lai.
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ - Deductible temporary differences – DTD	là khoản thu nhập được khấu trừ trong tương lai hoặc 1 sự giảm trừ trong thu nhập tính thuế trong tương lai
Thuế hoãn lại phải trả - Deferred tax liability- DTL	Số thuế phải nộp trong tương lai phát sinh từ các chênh lệch tạm thời chịu thuế
Tài sản thuế hoãn lại - Deferred tax asset –DTA	Giảm số thuế phải nộp trong tương lai phát sinh từ các chênh lệch tạm thời được khấu trừ

10

10

CHÈNH LỆCH TAM THỜI

- Chênh lệch tạm thời = GTGS của TS/NPT – Cơ sở tính thuế của TS/NPT
- Thuế hoãn lại phải nộp (SDCK)** = Thuế suất x Chênh lệch tạm thời chịu thuế tại thời điểm báo cáo
- Tài sản thuế hoãn lại (SDCK)** = Thuế suất x chênh lệch tạm thời được khấu trừ tại thời điểm báo cáo

11

11

19.2 Số tiền chịu thuế trong tương lai và thuế hoãn lại

Số tiền chịu thuế trong tương lai

Thuế TNDN hoãn lại phải trả phản ánh sự tăng lên khoản thuế phải nộp trong những năm tới do **khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế** tồn tại cuối năm hiện tại (Số Lũy kế).

Số tiền được khấu trừ trong tương lai

Tài sản thuế hoãn lại phản ánh sự tăng lên số thuế được hoãn lại (hoặc được tiết kiệm) trong những năm tới do **chênh lệch tạm thời được khấu trừ** tồn tại vào cuối năm hiện tại (số lũy kế)

Illustration 19.29 provides Examples of Temporary Differences

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

12

12

Sự khác biệt cụ thể

Chênh lệch tạm thời

- **Chênh lệch tạm thời chịu thuế** – Thuế hoãn lại phải trả
- **Chênh lệch tạm thời được khấu trừ** - Tài sản thuế hoãn lại

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

13

13

Ví dụ về chênh lệch tạm thời chịu thuế

Doanh thu hoặc lợi nhuận phải chịu thuế sau khi được ghi nhận vào thu nhập tài chính (thuế thu nhập hoãn lại phải trả).

Một tài sản (ví dụ: các khoản phải thu hoặc khoản đầu tư) có thể được ghi nhận từ doanh thu hoặc lợi nhuận sẽ dẫn đến **số tiền chịu thuế trong những năm tới** khi tài sản được thu hồi. Ví dụ:

1. Doanh thu được hạch toán trên cơ sở dồn tích cho mục đích báo cáo tài chính và trên cơ sở trả tiền (tiền mặt) cho mục đích thuế.
2. Các hợp đồng được hạch toán theo **phương pháp phần trăm hoàn thành (percentage-of-completion method)** cho mục đích báo cáo tài chính và phương pháp thu hồi chi phí (phương pháp lợi nhuận bằng không) **cost-recovery method (zero-profit method)** cho mục đích thuế.
3. Các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho mục đích lập báo cáo tài chính và theo phương pháp giá gốc cho mục đích tính thuế.
4. Lãi do chuyển đổi không tự nguyện tài sản phi tiền tệ được ghi nhận cho mục đích báo cáo tài chính nhưng được hoãn lại cho mục đích thuế.
5. Lợi nhuận nằm giữ chưa thực hiện cho mục đích báo cáo tài chính (bao gồm cả việc sử dụng quyền chọn giá trị hợp lý) nhưng hoãn lại cho mục đích thuế.

ILLUSTRATION 19.29

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

14

14

Ví dụ về chênh lệch tạm thời được khấu trừ

Một khoản nợ phải trả (hoặc khoản điều chỉnh giảm tài sản) có thể được ghi nhận cho các chi phí hoặc lỗ sẽ dẫn đến số tiền được khấu trừ trong những năm tới khi khoản nợ đó được thanh toán. Ví dụ:

1. Trách nhiệm bảo hành sản phẩm.
2. Các khoản nợ ước tính liên quan đến hoạt động ngừng hoạt động hoặc tái cấu trúc.
3. Chi phí kiện tụng phải trả
4. Chi phí nợ khó đòi được ghi nhận bằng phương pháp dự phòng cho mục đích báo cáo tài chính; phương pháp xóa sổ trực tiếp được sử dụng cho các mục đích thuế.
5. chi phí thù lao.
6. Khoản lỗ nằm giữ chưa thực hiện cho mục đích báo cáo tài chính (bao gồm cả việc sử dụng quyền chọn giá trị hợp lý), nhưng được hoãn lại cho mục đích thuế.

ILLUSTRATION 19.29

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

15

15

Sự khác biệt cụ thể

Sự phát sinh và hoàn nhập của chênh lệch tạm thời

- Chênh lệch tạm thời phát sinh là chênh lệch ban đầu giữa **cơ sở ghi sổ và cơ sở tính thuế** của một tài sản hoặc nợ phải trả.
- Hoàn nhập chênh lệch xảy ra khi loại bỏ một khoản chênh lệch tạm thời phát sinh từ các kỳ trước và sau đó loại bỏ ảnh hưởng thuế liên quan khỏi tài khoản thuế hoãn lại.

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

16

16

Sự khác biệt cụ thể

Chênh lệch không tạm thời (Chênh lệch vĩnh viễn)

- Phát sinh từ những khoản mục sau:
 - Ghi vào lợi nhuận kế toán trước thuế nhưng luôn luôn không được ghi nhận vào thu nhập chịu thuế hoặc
 - Ghi vào thu nhập chịu thuế nhưng luôn luôn không được ghi vào lợi nhuận kế toán trước thuế.
- Chỉ ảnh hưởng đến kỳ mà nó phát sinh.
- Không làm phát sinh khoản chịu thuế hoặc khoản được khấu trừ trong tương lai.
- Không dẫn đến việc ghi nhận thuế hoãn lại.

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

17

17

Ví dụ Chênh lệch không tạm thời

Các khoản mục được ghi nhận cho mục đích báo cáo tài chính nhưng không phải cho mục đích thuế.

Ví dụ:

1. Tiền lãi nhận được từ một số dạng nghĩa vụ của chính phủ
2. Chi phí phát sinh để có được thu nhập được miễn thuế.
3. Tiền phạt và chi phí phát sinh do vi phạm pháp luật.
4. Đóng góp từ thiện được ghi nhận là chi phí nhưng không được khấu trừ cho mục đích thuế.

Các khoản mục được ghi nhận cho mục đích thuế nhưng không phải cho mục đích báo cáo tài chính.

Ví dụ:

1. “Phần trăm hoàn thành” nguyên liệu vượt quá chi phí của chúng.
2. Việc khấu trừ cổ tức nhận được từ các tập đoàn khác, đôi khi được coi là miễn thuế.

ILLUSTRATION 19-31

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

18

18

Tax Base of an Asset

Cơ sở tính thuế = GTGS + Khoản được KT cho mục đích thuế - GT chịu thuế trong tương lai

Quy định thuế	Báo cáo thuế về tình hình tài chính	Taxable temporary difference (TTD)
Nguyên giá tài sản được khấu trừ trong thời gian sử dụng hữu ích theo thuế hoặc thời gian phân bổ tính thuế.	Số dư là nguyên giá chưa thu hồi hoặc giá trị được ghi giảm, sau khi áp dụng khấu hao thuế	TTD = Giá trị ghi sổ thuần - Giá trị ghi giảm theo thuế
Tài sản không được khấu trừ cho mục đích tính thuế.	Số dư bằng 0 (TS ko tồn tại)	TTD = GTGS - CS tính thuế bằng 0
Nguyên giá gốc của tài sản được khấu trừ hoàn toàn khi bán hoặc tiêu thụ hoặc sử dụng	Số dư bằng 0	TTD = GTGS - NG

22

22

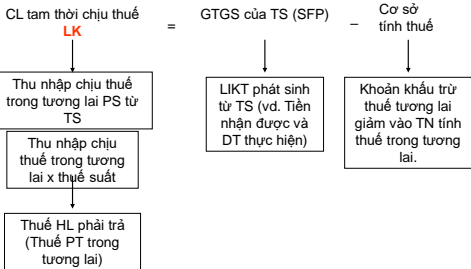
Xác định cơ sở tính thuế

Cơ sở tính thuế = GTGS + Khoản được KT cho mục đích thuế - GT chịu thuế trong tương lai

23

23

Conceptual Interpretation of Taxable Temporary Differences, Carrying Amount and Tax Base of an Asset



24

24

19.2.a CL tạm thời chịu thuế, TÀI SẢN-Khoản phải thu

Trong trường hợp của Chelsea, sự khác biệt duy nhất giữa **giá trị ghi sổ** và **cơ sở tính thuế** của tài sản liên quan đến khoản phải thu phát sinh từ việc ghi nhận doanh thu cho mục đích ghi sổ kế toán. Chelsea báo cáo các khoản phải thu ở mức \$30.000 trong Báo cáo tình hình tài chính được lập theo IFRS ngày 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, các khoản phải thu có cơ sở tính thuế bằng không.

Per Books	12/31/22	Per Tax Return	12/31/22
Accounts receivable	\$30,000	Accounts receivable	\$-0-

ILLUSTRATION 19.5

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

25

25

19.2.b Hoàn nhập CL tạm thời, Chelsea Inc.



ILLUSTRATION 19.6

Chelsea giả định rằng họ sẽ thu được khoản phải thu và \$30.000 sẽ là doanh thu phải chịu thuế trong tương lai. Việc thanh toán thuế thu nhập trong cả năm 2023 và 2024 sẽ thực hiện. Do đó, Chelsea nên ghi nhận vào sổ sách của mình năm 2022 thuế hoãn lại đối với doanh thu (chưa thu tiền) và các khoản phải thu liên quan được phản ánh trong báo cáo tài chính năm 2022. Chelsea thực hiện điều này bằng cách ghi nhận thuế hoãn lại phải trả.

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

26

26

19.2.b Thuế hoãn lại phải trả TÍNH Thuế HL phải trả, cuối năm 2022

Thuế hoãn lại phải trả phản ánh sự gia tăng số thuế phải nộp trong những năm tới do những chênh lệch tạm thời chịu thuế tồn tại vào cuối năm hiện hành. Lấy lại ví dụ của Chelsea, công ty có khoản thuế thu nhập phải nộp là \$16.000 ($\$40.000 \times 0,40$) vào năm 2022. Ngoài ra, có một chênh lệch tạm thời phải nộp vào cuối năm vì Chelsea báo cáo doanh thu và các khoản phải thu liên quan khác nhau cho mục đích kế toán và thuế. **Cơ sở kế toán** của các khoản phải thu là \$30.000 và **cơ sở tính thuế** bằng không. Do đó, tổng số thuế hoãn lại phải trả vào cuối năm 2022 là \$12.000

Book basis of accounts receivable	\$30,000
Tax basis of accounts receivable	-0-
Cumulative temporary difference at the end of 2022	30,000
Tax rate	x .40
Deferred tax liability at the end of 2022	\$12,000

ILLUSTRATION 19.7

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

27

27

Thuế hoãn lại phải trả

Các khoản chịu thuế trong tương lai

Các công ty cũng có thể tính thuế hoãn lại phải trả bằng cách thực hiện một bản chi tiết cho biết số tiền chịu thuế trong tương lai từ chênh lệch tạm thời phải nộp hiện có. Điều này đặc biệt hữu ích khi các tính toán trở nên phức tạp hơn. Năm 2023 công ty thu được từ khoản phải thu là \$20,000 và 2024 là \$10,000.

	2023	2024
Book basis of AR	10,000	0
Tax basis of AR	20,000	0
Cummulative temporary difference at the end of	10,000	0
Tax rate	40%	40%
Deferred tax liability at the end of	\$4,000	0

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

28

28

Thuế hoãn lại phải trả

Các khoản chịu thuế trong tương lai

Tổng hợp của 3 năm 2022- 2023 và 2024 về thuế Thu nhập hoãn lại phải trả.

	2022	2023	2024
Future taxable amount	\$30,000	\$10,000	\$0
Tax rate	40%	40%	40%
DTL at the end of	\$12,000	\$4,000	\$ 0

ILLUSTRATION 19.8

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

29

29

Thuế hoãn lại phải trả

Tính chi phí thuế thu nhập, 2022

Minh họa 1.1: Vì đây là năm đầu tiên Chelsea hoạt động nên không có khoản thuế hoãn lại phải trả vào đầu năm. Chelsea tính chi phí thuế thu nhập cho năm 2022 như sau

Deferred tax liability at end of 2022	\$12,000
Deferred tax liability at beginning of 2022	-0-
Deferred tax expense for 2022	12,000
Current tax expense for 2022 (income taxes payable)	16,000
Income tax expense (total) for 2022	<u>\$28,000</u>

ILLUSTRATION 19.9

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

30

30

Thuế hoãn lại phải trả Bút toán nhật ký 2022

Chelsea thực hiện bút toán sau vào cuối năm 2022 để ghi thuế thu nhập.

Chi phí thuế thu nhập	28,000
Thuế thu nhập phải trả (Income Tax Payable) (Current Tax Expense)	16,000
Thuế Thu nhập HL phải trả (Deferred Tax Expense for 2022)	12,000

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

31

31

Thuế hoãn lại phải trả-Tính chi phí thuế thu nhập, 2023

Vào cuối năm 2023, chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản phải thu là \$10.000. Chelsea nhận khoản chênh lệch này với thuế suất áp dụng để có được khoản thuế hoãn lại phải trả là \$4,000 ($\$10,000 \times 40\%$) mà Chelsea báo cáo vào cuối năm 2023. Thuế thu nhập phải trả cho năm 2023 là \$36,000:

Deferred tax liability at end of 2023	\$ 4,000
Deferred tax liability at beginning of 2023	12,000
Deferred tax expense (benefit) for 2023	(8,000)
Current tax expense for 2023 (income taxes payable)	36,000
Income tax expense (total) for 2023	<u>\$28,000</u>

ILLUSTRATION 19.10

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

32

32

Thuế hoãn lại phải trả Bút toán nhật ký 2023

Chelsea thực hiện bút toán sau vào cuối năm 2023 để ghi thuế thu nhập.

Chi phí thuế TN	28,000
Thuế TNHHL phải trả	8,000
Thuế TN hiện hành	36,000

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

33

33

Thuế hoãn lại phải trả

Tính chi phí thuế thu nhập, 2024

Vào cuối năm 2024, chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của khoản phải thu bằng không. Thuế thu nhập phải nộp cho năm 2024 là \$32,000 và chi phí thuế thu nhập cho năm 2024 là \$28,000.

Deferred tax liability at end of 2024	\$ -0-
Deferred tax liability at beginning of 2024	(4,000)
Deferred tax expense (benefit) for 2024	(4,000)
Current tax expense for 2024 (income taxes payable)	32,000
Income tax expense (total) for 2024	<u>\$28,000</u>

ILLUSTRATION 19.11

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

34

34

Thuế hoãn lại phải trả

Bút toán nhật ký 2024

Chelsea thực hiện bút toán sau vào cuối năm 2024 để ghi thuế thu nhập.

Chi phí thuế thu nhập	28,000
Thuế Thu nhập hoãn lại phải trả	4,000
Thuế Thu nhập phải nộp	32,000

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

35

35

Thuế hoãn lại phải trả

Tài khoản thuế hoãn lại phải trả sau khi hoàn nhập

Deferred Tax Liability			
2023	8,000	2022	12,000
2024	4,000		

ILLUSTRATION 19.12

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

36

36

Báo cáo tình hình tài chính, Thuế hoãn lại phải nộp và trình bày Báo cáo kết quả kinh doanh, chi phí thuế thu nhập

Year-End	Income Taxes Payable	Deferred Tax Liability
2022	\$16,000	\$12,000
2023	36,000	4,000
2024	32,000	–0–

ILLUSTRATION 19.13

For the Year Ended	2022	2023	2024
Income before income taxes	\$70,000	\$70,000	\$70,000
Income tax expense	28,000	28,000	28,000
Net income	<u>\$42,000</u>	<u>\$42,000</u>	<u>\$42,000</u>

ILLUSTRATION 19.14

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

37

37

Các thành phần trong chi phí thuế thu nhập

Income Statement (partial)			
Income before income taxes			\$70,000
Income tax expense			
Current	\$16,000		
Deferred	<u>12,000</u>	<u>28,000</u>	
Net income			<u>\$42,000</u>

ILLUSTRATION 19.15

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

38

38

Tax Base of a Liability

Types of Liabilities	Tax Base
Khoản phải trả trong tương lai	Tax base = GTGS của Nợ phải trả – khoản khấu trừ trong tương lai phát sinh khi khoản nợ phải trả được thanh toán. TB = CA - FDA
Doanh thu chưa thực hiện	Cơ sở tính thuế = giá trị ghi sổ của doanh thu chưa thực hiện – doanh thu sẽ không phải chịu thuế trong các kỳ tương lai.

39

39

Số tiền khấu trừ trong tương lai và thuế hoãn lại

Chênh lệch tạm thời, khoản bảo hành phải trả

Minh họa:

Trong năm 2022, Cunningham Inc. ước tính chi phí bảo hành liên quan đến việc bán lò vi sóng là \$500,000, được trả đều trong hai năm tới. Đối với mục đích kế toán, Cunningham đã báo cáo chi phí bảo hành và khoản phải trả ước tính có liên quan đối với bảo hành là \$500,000 trong báo cáo tài chính của mình. Vì mục đích thuế, việc khấu trừ thuế cho chi phí bảo hành không được phép cho đến khi được thanh toán. Do đó, Cunningham ghi nhận không có khoản nợ phải trả về bảo hành sản phẩm dựa trên cơ sở thuế.

Per Books	12/31/22	Per Tax Return	12/31/22
Estimated liability for warranties	\$500,000	Estimated liability for warranties	\$-0-

ILLUSTRATION 19.16

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

40

40

Hoàn nhập CL tạm thời, Cunningham Inc.



ILLUSTRATION 19.17

Khi Cunningham thanh toán nợ phải trả về bảo hành, công ty sẽ báo cáo một khoản chi phí (số tiền được khấu trừ) cho **mục đích thuế**. Vì chênh lệch tạm thời này, Cunningham ghi nhận vào năm 2022 các lợi ích về thuế đối với các khoản khấu trừ chịu thuế sẽ phát sinh từ **việc thanh toán khoản nợ phải trả** trong tương lai. Cunningham báo cáo lợi ích thuế trong tương lai này trong báo cáo tình hình tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022 dưới dạng **tài sản thuế thu nhập hoãn lại**.

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

41

41

19.3 Tài sản thuế hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thể hiện **sự gia tăng số thuế được hoàn lại** (hoặc tiết kiệm được) trong **những năm tới** do chênh lệch tạm thời được khấu trừ tồn tại vào cuối năm hiện tại.

Minh họa:

Công ty Hunt có doanh thu là \$900,000 cho cả năm 2022 và 2023. Công ty cũng có chi phí hoạt động là \$400,000 cho mỗi năm này. Ngoài ra, Hunt dự phòng khoản lỗ và khoản phải trả liên quan là \$50.000 cho các mục đích báo cáo tài chính vì vụ kiện đang chờ giải quyết. Hunt không thể khấu trừ số tiền này cho mục đích thuế cho đến khi Hunt thanh toán khoản nợ phải trả, dự kiến vào năm 2023. Do đó, khoản khấu trừ sẽ xảy ra vào năm 2023 khi Hunt thanh toán khoản nợ đó, khiến thu nhập chịu thuế thấp hơn thông tin tài chính trước thuế.

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

42

42

IFRS và Báo cáo thuế, Hunt Company

IFRS Reporting		
	2022	2023
Revenues	\$900,000	\$900,000
Expenses (operating)	400,000	400,000
Litigation loss	50,000	—
Pretax financial income	\$450,000	\$500,000
Tax rate	x .40	x .40
Income tax expense	\$180,000	\$200,000

Tax Reporting		
	2022	2023
Revenues	\$900,000	\$900,000
Expenses (operating)	400,000	400,000
Litigation loss	—	50,000
Taxable income	\$500,000	\$450,000
Tax rate	x .40	x .40
Income taxes payable	\$200,000	\$180,000

ILLUSTRATION 19.18

LO 1Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.43

43

Tính Tài sản thuế hoãn lại, cuối năm 2022

Hunt ghi nhận tài sản thuế hoãn lại là \$20.000 vào cuối năm 2022 vì tài sản này thể hiện các khoản thuế sẽ được thu lại trong các kỳ tương lai do chênh lệch tạm thời được khấu trừ hiện có vào cuối năm 2022.

Book basis of litigation liability	\$50,000
Tax basis of litigation liability	—
Cumulative temporary difference at the end of 2022	50,000
Tax rate	x .40
Deferred tax asset at the end of 2022	\$20,000

ILLUSTRATION 19.19

LO 1Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.44

44

Bảng kê các khoản khấu trừ trong tương lai

Hunt cũng có thể tính tài sản thuế thu nhập hoãn lại bằng cách chuẩn bị một bảng kê chi tiết số tiền được khấu trừ trong tương lai do chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

	Future Years
Future deductible amounts	\$50,000
Tax rate	x .40
Deferred tax asset at the end of 2022	\$20,000

ILLUSTRATION 19.20

LO 1Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.45

45

Tính chi phí thuế thu nhập, 2022

Giả sử rằng năm 2022 là năm hoạt động đầu tiên của Hunt và thuế thu nhập phải nộp là \$200.000, hãy tính chi phí thuế thu nhập.

Deferred tax asset at end of 2022	\$ 20,000
Deferred tax asset at beginning of 2022	-0-
Deferred tax expense (benefit) for 2022	(20,000)
Current tax expense for 2022 (income taxes payable)	200,000
Income tax expense (total) for 2022	\$180,000

ILLUSTRATION 19.21

Hunt thực hiện bút toán nhật ký sau đây vào cuối năm 2022 để ghi lại chi phí thuế thu nhập, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập phải nộp.

Nợ Chi phí thuế TNDN	180,000
Nợ Tài sản thuế hoãn lại	20,000
Có Thuế TNDN phải nộp	200,000

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

46

46

Tính chi phí thuế thu nhập, 2023

Deferred tax asset at the end of 2023	\$ -0-
Deferred tax asset at the beginning of 2023	20,000
Deferred tax expense (benefit) for 2023	20,000
Current tax expense for 2023 (income taxes payable)	180,000
Income tax expense (total) for 2023	\$200,000

ILLUSTRATION 19.22

Lập bút toán cuối năm 2023 ghi thuế thu nhập

Nợ CP thuế TNDN	200,000
Có Tài sản thuế hoãn lại	20,000
Có thuế TNDN phải nộp	180,000

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

47

47

Báo cáo tình hình tài chính, Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Trình bày báo cáo thu nhập, Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

ILLUSTRATION 19.23

Year-End	Income Taxes Payable	Deferred Tax Asset
2022	\$200,000	\$20,000
2023	180,000	-0-

ILLUSTRATION 19.24

Hunt Company Income Statement For the Year Ending December 31, 2022	
Revenues	\$900,000
Expenses (operating)	400,000
Litigation loss	50,000
Income before income taxes	450,000
Income tax expense (benefit)	
Current	\$200,000
Deferred	(20,000)
Net income	\$270,000

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

48

48

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài khoản Tài sản Thuế TN HL sau khi hoàn nhập

Bút toán ghi nhận thuế thu nhập vào cuối năm 2023 làm giảm Tài sản thuế hoãn lại \$20,000.

Deferred Tax Asset			
2022	20,000	2023	20,000

ILLUSTRATION 19.25

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

49

49

TÀI SẢN THUẾ HOÃN LẠI (KHÔNG GHI NHẬN)

Công ty nên ghi giảm tài sản thuế thu nhập hoãn lại nếu có khả năng không thực hiện được một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

“**Có thể xảy ra**” nghĩa là mức độ có thể xảy ra ít nhất hơn 50 phần trăm.

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

50

50

TÀI SẢN THUẾ HOÃN LẠI (KHÔNG GHI NHẬN)

Ex

Giả sử rằng Jensen SA có khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ là €1.000.000 vào cuối năm hoạt động đầu tiên. Thuế suất của công ty là 40 %, nghĩa là công ty ghi nhận tài sản thuế hoãn lại là €400.000 ($€1.000.000 \times 0,40$). Giả sử công ty có thuế thu nhập phải nộp là €900.000, Jensen ghi nhận chi phí thuế thu nhập, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập phải nộp như sau:

Nợ Chi phí thuế thu nhập	500,000
Nợ Tài sản thuế hoãn lại	400,000
Có Thuế thu nhập phải nộp	900,000

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

51

51

TÀI SẢN THUẾ HOẢN LẠI (KHÔNG GHI NHẬN)

Ex

Sau khi xem xét cẩn thận tất cả các bằng chứng hiện hữu, Jensen xác định rằng có khả năng công ty sẽ không nhận được €100.000 của tài sản thuế hoãn lại này. Jensen ghi nhận sự giảm giá trị tài sản này như sau

Nợ Chi phí thuế thu nhập	100,000
Có Tài sản thuế hoãn lại	100,000

Bút toán nhật ký này làm tăng chi phí thuế thu nhập trong kỳ hiện tại vì Jensen không mong đợi nhận được lợi ích về thuế đối với một phần chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Jensen đồng thời ghi nhận việc giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

52

52

TÀI SẢN THUẾ HOẢN LẠI (KHÔNG GHI NHẬN)

Ex- Kết luận

Jensen đánh giá khoản tài sản thuế hoãn lại vào cuối mỗi kỳ kế toán. Nếu vào cuối kỳ tiếp theo, Jensen dự kiến sẽ thực hiện được €350.000 của tài sản thuế hoãn lại này, Jensen thực hiện bút toán sau để điều chỉnh tài khoản này

Nợ Tài sản thuế hoãn lại (€350,000 – 300,000)	50,000
Có Chi phí thuế thu nhập	50,000

LO 1

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

53

53

Mục tiêu học tập 2

Xác định các vấn đề bổ sung trong kế toán thuế thu nhập.

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

54

54

Trình bày báo cáo kết quả kinh doanh Công thức tính chi phí thuế thu nhập

$$\begin{array}{ccccc} \text{Income Taxes} & & \text{Change in} & & \text{Total} \\ \text{Payable or} & \pm & \text{Deferred Income} & = & \text{Income Tax} \\ \text{Refundable} & & \text{Taxes} & & \text{Expense or} \\ & & & & \text{Benefit} \end{array}$$

ILLUSTRATION 19.27

Trong báo cáo kết quả hoạt động hoặc trong bản thuyết minh báo cáo tài chính, công ty phải công bố các thành phần quan trọng của chi phí thuế thu nhập cho hoạt động liên tục.

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

55

55

Báo cáo kết quả kinh doanh- Trình bày chi phí thuế thu nhập

Căn cứ thông tin trước đây liên quan đến Chelsea Inc., Chelsea báo cáo kết quả hoạt động của mình như sau.

Chelsea Inc. Income Statement For the Year Ending December 31, 2022		
Revenues		\$130,000
Expenses		60,000
Income before income taxes		70,000
Income tax expense		
Current	\$16,000	
Deferred	12,000	28,000
Net income		\$ 42,000

ILLUSTRATION 19.28

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

56

56

Xem xét về thuế suất Thuế suất tương lai

Công ty phải xem xét những thay đổi hiện hành về thuế suất có hiệu lực cho (những) năm cụ thể trong tương lai khi xác định thuế suất áp dụng cho những chênh lệch tạm thời hiện có.

Nếu tỷ lệ mới chưa được ban hành trong những năm tới, công ty nên sử dụng tỷ lệ hiện tại.

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

57

57

Thuế suất tương lai

Minh họa: Tập đoàn Wang vào cuối năm 2019 có khoản chênh lệch tạm thời lũy kế là ¥300,000, được tính như hình minh họa.

Book basis of depreciable assets	¥1,000,000
Tax basis of depreciable assets	700,000
Cumulative temporary difference	¥ 300,000

ILLUSTRATION 19.33

Giả sử rằng ¥300,000 sẽ hoàn nhập và dẫn đến số tiền chịu thuế trong tương lai, với thuế suất áp dụng như sau.

	2020	2021	2022	2023	2024	Total
Future taxable amounts	¥80,000	¥70,000	¥60,000	¥50,000	¥40,000	¥300,000
Tax rate	x .40	x .40	x .35	x .30	x .30	
Deferred tax liability	¥32,000	¥28,000	¥21,000	¥15,000	¥12,000	¥108,000

ILLUSTRATION 19.34

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

58

Thuế suất tương lai

Giả sử rằng ¥300,000 sẽ hoàn nhập và dẫn đến số tiền chịu thuế trong tương lai, với thuế suất áp dụng như sau:

	2020	2021	2022	2023	2024	Total
Future taxable amounts	¥80,000	¥70,000	¥60,000	¥50,000	¥40,000	¥300,000
Tax rate	x .40	x .40	x .35	x .30	x .30	
Deferred tax liability	¥32,000	¥28,000	¥21,000	¥15,000	¥12,000	¥108,000

ILLUSTRATION 19.34

Tổng số thuế hoãn lại phải trả* vào cuối năm 2019 là ¥108,000 .

- Wang chỉ có thể sử dụng các mức thuế khác với mức hiện tại khi các mức thuế trong tương lai đã được ban hành.
- Nếu thuế suất mới chưa được ban hành trong những năm tới, Wang nên sử dụng thuế suất hiện tại.**

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

59

Sửa đổi thuế suất trong tương lai

Khi thay đổi thuế suất được ban hành, các công ty nên ghi nhận ảnh hưởng của nó đối với tài khoản thuế thu nhập hoãn lại ngay lập tức.

Công ty báo cáo ảnh hưởng như một sự điều chỉnh chi phí thuế thu nhập trong khoảng thời gian thay đổi.

LO 2

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

60

Sửa đổi thuế suất trong tương lai

Giả sử rằng vào ngày 10 tháng 12 năm 2021, một luật thuế thu nhập mới được ký thành luật đã giảm thuế suất công ty từ 40% xuống 35%, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2023. Nếu Hostel Co. có một chênh lệch tạm thời vào đầu năm 2021 liên quan đến đến \$3,000,000 về chi phí khấu hao vượt quá, thì tài khoản Thuế hoãn lại phải trả có số dư là \$1,200,000 (\$3,000,000 × 40%) vào ngày 1 tháng 1 năm 2021. Nếu số tiền chịu thuế liên quan đến chênh lệch này dự kiến sẽ xảy ra như nhau vào năm 2022, 2023, và năm 2024, thuế hoãn lại phải trả vào cuối năm 2021 là \$1,100,000.

	2022	2023	2024	Total
Future taxable amounts	\$1,000,000	\$1,000,000	\$1,000,000	\$3,000,000
Tax rate	x .40	x .35	x .35	
Deferred tax liability	\$ 400,000	\$ 350,000	\$ 350,000	\$1,100,000

ILLUSTRATION 19.35

LO 2 Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc. 61

61

Sửa đổi thuế suất trong tương lai, ví dụ Bút toán nhật ký cuối năm 2021

Do đó, Hostel ghi nhận khoản giảm \$100,000 đô la (\$1,200,000 – 1,100,000 đô la) vào cuối năm 2021 trong khoản thuế hoãn lại phải trả như sau.

Nợ Thuế HL phải trả	100,000	
Có Chi phí thuế TN		100,000

LO 2 Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc. 62

62

Mục tiêu học tập thứ ba

Giải thích kế toán chuyển lỗ.

LO 3 Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc. 63

63

Kế toán các khoản lỗ hoạt động thuần (NOL: Net operating loss)

Lỗ hoạt động thuần (NOL) = chi phí được khấu trừ thuế vượt quá doanh thu chịu thuế.

Gánh nặng thuế không công bằng sẽ xảy ra nếu công ty bị đánh thuế trong thời kỳ có lãi mà không nhận được bất kỳ khoản giảm thuế nào trong thời kỳ hoạt động kinh doanh lỗ thuần. Do đó, trong một số trường hợp nhất định, luật thuế cho phép người nộp thuế sử dụng khoản lỗ của một năm để bù đắp cho lợi nhuận của những năm khác.

Các công ty thực hiện điều khoản trung bình thu nhập này thông qua việc chuyển **các khoản lỗ hoạt động thuần** sang. Theo quy định này, một công ty không phải trả thuế thu nhập trong một năm mà công ty đó phải chịu lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh.

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

64

64

Trình tự chuyển lỗ

Thông qua việc sử dụng chuyển lỗ, một công ty có thể chuyển lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh để bù đắp thu nhập chịu thuế trong tương lai và giảm số thuế phải nộp trong các kỳ tương lai.



ILLUSTRATION 19.36

LO 3

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

65

65

Ví dụ hoàn trả lỗ (1 of 2)

Groh Inc. không có chênh lệch tạm thời hoặc không tạm thời. Groh lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh là \$200,000 vào năm 2022 và tận dụng lợi thế của khoản dự phòng chuyển tiếp. Vào năm 2022, công ty ghi nhận ảnh hưởng thuế của khoản lỗ \$200,000 được chuyển sang tài sản thuế thu nhập hoãn lại là \$40,000 ($\$200,000 \times 0,20$), giả định rằng thuế suất trong tương lai được ban hành là 20%. Groh ghi lại lợi ích của việc chuyển sang năm 2022 như sau.

Nợ Tài sản thuế HL	40,000
Có Chi phí thuế TN (Chuyển lỗ)	40,000

LO 3

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

66

66

Ghi nhận lợi ích của khoản lỗ được chuyển sang trong năm thua lỗ

Groh lập tài khoản Tài sản thuế hoãn lại vì lợi ích của thu nhập thuế trong tương lai. Tài khoản được ghi có [**Chi phí thuế thu nhập (Lỗ chuyển sang)**] là một khoản mục điều chỉnh giảm chi phí thuế thu nhập mà Groh trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022. \$40,000 là lợi ích thuế hoãn lại cho năm 2022, là kết quả của việc tăng tài sản thuế hoãn lại.

Groh Inc. Income Statement (partial) for 2022	
Operating loss before income taxes	\$(200,000)
Income tax benefit	
Deferred	40,000*
Net loss	<u>\$(160,000)</u>

*Carryforward $(\$200,000 \times .20)$

ILLUSTRATION 19.37

LO 3

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

67

67

Tính thuế thu nhập phải nộp khi chuyển lỗ thực hiện

Đối với năm 2023, giả định rằng Groh quay trở lại hoạt động có lãi và có thu nhập chịu thuế là \$250,000 (trước khi điều chỉnh cho khoản NOL chuyển sang), chịu thuế suất 20%. Groh sau đó nhận ra lợi ích của việc chuyển sang cho mục đích tính thuế vào năm 2023, mà Groh đã ghi nhận cho mục đích kế toán vào năm 2022. Groh tính thuế thu nhập phải nộp cho năm 2023 như hình minh họa.

Taxable income prior to loss carryforward	\$ 250,000
Loss carryforward deduction	<u>(200,000)</u>
Taxable income for 2023	50,000
Tax rate	<u>x .20</u>
Income taxes payable for 2023	<u>\$ 10,000</u>

ILLUSTRATION 19.38

LO 3

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

68

68

Tính thuế thu nhập phải nộp khi chuyển lỗ thực hiện Bút toán nhật ký năm 2023

Groh ghi nhận thuế thu nhập năm 2023 như sau:

Chi phí thuế Thu nhập	50,000	
Tài sản thuế HL		40,000
Thuế TN phải nộp		<u>10,000</u>

Lợi ích của việc chuyển tiếp NOL, được thực hiện vào năm 2023, làm giảm tài khoản Tài sản thuế hoãn lại về 0.

LO 3

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

69

69

Trình bày về lợi ích của các khoản lỗ được chuyển sang thực hiện vào năm 2023, được công nhận vào năm 2022

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 không báo cáo tác động thuế của khoản lỗ chuyển sang vì Groh đã báo cáo trước đó.

Groh Inc. Income Statement (partial) for 2023		
Income before income taxes		\$250,000
Income tax expense		
Current	\$10,000	
Deferred	40,000	50,000
Net income		\$200,000

ILLUSTRATION 19.39

LO 3

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

70

70

Chuyển lỗ (Không ghi nhận) Chỉ ghi nhận lợi ích của lỗ Kết chuyển sang

Giả sử rằng có nhiều khả năng Groh sẽ không thực hiện được toàn bộ NOL chuyển sang trong những năm tới. Trong tình huống này, Groh không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ được chuyển sang vì có khả năng Groh sẽ không thực hiện được khoản chuyển sang. Do đó, không có bút toàn nhật ký nào cho năm 2022 đối với thuế thu nhập của Groh.

Groh Inc. Income Statement (partial) for 2022		
Operating loss before income taxes		\$(200,000)
Income tax expense		
Deferred		-0-
Net loss		\$(200,000)

ILLUSTRATION 19.40

LO 3

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

71

71

**Chuyển lỗ (Không ghi nhận)
Bút toán nhật ký năm 2023**

Vào năm 2023, giả sử rằng Groh có thu nhập chịu thuế là \$250,000 (trước khi xem xét chuyển sang lỗ), chịu thuế suất 20%, Groh sẽ ghi nhận tài sản thuế hoãn lại. Groh ghi các bút toán sau đây.

Nợ TS thuế HL	40,000	
Có Chi phí thuế TN (Chuyển lỗ)		40,000
Nợ Chi phí thuế Thu nhập	50,000	
Có TS Thuế HL		40,000
Có Thuế TN phải nộp		10,000

LO 3

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

72

72

Ghi nhận lợi ích của các khoản lỗ được chuyển sang khi được thực hiện

Giả sử rằng Groh có được thu nhập cho năm 2023 từ các hoạt động liên tục, Groh sẽ lập báo cáo kết quả hoạt động như sau:

Groh Inc. Income Statement (partial) for 2023		
Income before income taxes		\$250,000
Income tax expense		
Current	\$ 50,000	
Deferred	(40,000)	10,000
Net income		<u>\$240,000</u>

ILLUSTRATION 19.41

LO 3

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

73

73

Xem xét không ghi nhận

Các nguồn thu nhập chịu thuế có thể có

Việc công ty có ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hay không phụ thuộc vào việc liệu có đủ thu nhập chịu thuế hay sẽ tồn tại trong khoảng thời gian chuyển lỗ có sẵn theo luật thuế

Nguồn thu nhập chịu thuế

Công ty có đủ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế liên quan đến cùng một khoản theo thuế quy định hay không, điều này sẽ dẫn đến các khoản phải chịu thuế để có thể sử dụng các khoản lỗ tính thuế hoặc các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng trước khi chúng hết hạn

- Liệu công ty có khả năng có lợi nhuận chịu thuế trước khi các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng hoặc các khoản tín dụng thuế chưa sử dụng hết hạn hay không;
- Liệu các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng có phải do các nguyên nhân có thể xác định được và không có khả năng tái diễn hay không; Và
- Liệu các cơ hội lập kế hoạch thuế có sẵn của công ty để tạo ra lợi nhuận chịu thuế trong khoảng thời gian mà các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng hoặc các khoản tín dụng thuế chưa sử dụng **có thể được sử dụng hay không**.

Source: Adapted from International Accounting Standard 12, Income Taxes (London, U.K.: International Accounting Standards Committee Foundation, 2001), par. 36.

ILLUSTRATION 19.42

LO 3

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

74

74

Mục tiêu học thứ tư

Mô tả việc trình bày thuế thu nhập hoãn lại trên báo cáo tài chính.

LO 4

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

75

75

Trình bày Báo cáo tài chính

Báo cáo tình hình tài chính

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả cũng được ghi nhận và đo lường riêng biệt nhưng có thể được bù trừ trong báo cáo tình hình tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần được báo cáo trong phần dài hạn của báo cáo tình hình tài chính.

LO 4

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

76

76

Báo cáo tình hình tài chính

Phân loại chênh lệch tạm thời

Temporary Difference	Resulting Deferred Tax	
	(Asset)	Liability
1. Rent collected in advance: recognized when performance obligation satisfied for accounting purposes and when received for tax purposes.	\$(42,000)	
2. Use of straight-line depreciation for accounting purposes and accelerated depreciation for tax purposes.		\$214,000
3. Recognition of profits on installment sales during period of sale for accounting purposes and during period of collection for tax purposes.		45,000
4. Warranty liabilities: recognized for accounting purposes at time of sale; for tax purposes at time paid.	(12,000)	
Totals	<u>\$(154,000)</u>	<u>\$259,000</u>

ILLUSTRATION 19.43

LO 4

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

77

77

Trình bày Báo cáo tài chính

Báo cáo kết quả hoạt động

Công ty phân bổ chi phí thuế thu nhập (hoặc lợi ích) cho

- Hoạt động liên tục,
- Ngừng hoạt động,
- Thu nhập toàn diện khác , và
- điều chỉnh kỳ trước.

LO 4

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

78

78

Báo cáo kết quả hoạt động

Các thành phần của chi phí thuế thu nhập (lợi ích) có thể bao gồm:

1. Chi phí thuế hiện hành (lợi ích).
2. Bất kỳ điều chỉnh nào được ghi nhận trong kỳ đối với thuế hiện hành của các kỳ trước.
3. Khoản chi phí (lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến việc hình thành và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời.
4. Khoản chi phí thuế hoãn lại (lợi ích) liên quan đến thay đổi thuế suất hoặc áp dụng thuế mới
5. Số tiền lãi phát sinh từ khoản lỗ tính thuế, tín dụng thuế hoặc chênh lệch tạm thời chưa được ghi nhận trước đó của kỳ trước được sử dụng để giảm chi phí thuế hiện hành và thuế hoãn lại.

LO 4

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

79

79

Trình bày Báo cáo tài chính Đối chiếu thuế

Công ty có thể công bố:

- Đối chiếu bằng số giữa chi phí thuế (lợi ích) và kết quả của lợi nhuận kế toán nhân với (các) thuế suất áp dụng, đồng thời công bố cơ sở tính toán (các) thuế suất áp dụng; hoặc
- Đối chiếu bằng số giữa thuế suất hiệu quả trung bình và thuế suất áp dụng, đồng thời công bố cơ sở để tính thuế suất áp dụng.

LO 4

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

80

80

Rà soát phương pháp tài sản-nợ Nguyên tắc cơ bản của phương pháp tài sản - nợ

IASB tin rằng **phương pháp tài sản - nợ phải trả** (đôi khi được gọi là **phương pháp nợ phải trả**) là phương pháp nhất quán nhất để hạch toán thuế thu nhập

Nguyên tắc cơ bản

- a. Thuế hiện hành phải trả hoặc tài sản được ghi nhận cho các khoản thuế ước tính phải nộp hoặc được hoãn lại trên tờ khai thuế cho năm hiện tại.
- b. Tài sản hoặc thuế TNDN hoãn lại phải trả được ghi nhận cho những ảnh hưởng về thuế ước tính trong tương lai do những chênh lệch tạm thời và các khoản chuyển lỗ.
- c. The measurement of current and deferred tax liabilities and assets is based on provisions of the enacted tax law; the effects of future changes in tax laws or rates are not anticipated.
- d. Việc đo lường tài sản thuế thu nhập hoãn lại được giảm, nếu cần, theo giá trị của bất kỳ lợi ích thuế nào, dựa trên bằng chứng sẵn có, không kỳ vọng được thực hiện.

LO 4

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

81

81

Trình tự tính toán và báo cáo thuế thu nhập hoãn lại

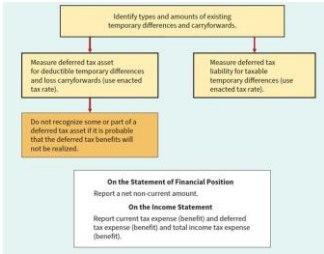


ILLUSTRATION 19.49

LO 4

Copyright © 2020 John Wiley & Sons, Inc.

82
